

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 19 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Vũ Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31.3/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Tấn T; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công T và bà: Nguyễn Thị Phương D; tiền án: 01 (ngày 05/02/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 21/2015/HSST); tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/7/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng; bị bắt giữ ngày: 01/9/2017, tạm giữ ngày: 01/9/2017, bị tạm giam ngày: 06/9/2017.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Trường S – Sinh năm: 1973 (có mặt).

Thường trú: đường K, Phường C, Quận D, TP.HCM.

Trú tại: đường T, Phường A, Quận Y, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Chương Khai P – Sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Thường trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trú tại: đường H, Phường A, Quận K, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/6/2017, tại quán ốc “Nhảo” – địa chỉ: 140B đường Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 10, Lê Tấn T xảy ra mâu thuẫn với nhóm anh Nguyễn Trường S, Chương Khai P; sau đó được mọi người can ngăn nên T bỏ đi; còn anh S, anh P vẫn ngồi tại quán. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, theo T khai: T cùng đối tượng B và 02 người bạn của B (không rõ lai lịch, địa chỉ) cầm theo 02 con dao và 02 cây tầm vông đến quán ốc “Nhảo”, B cùng một đối tượng đứng ở cách xa chờ; T cầm 01 con dao bầu dài khoảng 40 cm cùng với bạn của B cầm cây tầm vông xông vào quán đuổi chém anh S, anh P. Anh S cùng anh P chạy vào nhà đường T, Phường A, Quận Y. T đuổi theo vào trong nhà, anh S lấy một bó nhôm dài 2,5m cầm ngang ở 02 tay để ngăn cản thì bị T dùng dao chém vào người của anh. Lúc này, anh P ôm ngang hông giữ T lại thì bị T chém vào người, mặt gây thương tích. Sau đó, T cùng nhóm bạn bỏ đi. Gia đình đưa anh S và anh P đến Bệnh viện 115 cấp cứu. Sự việc được trình báo đến Công an Phường 1, Quận 10. Công an Phường 1, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 564/TgT.17 ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của Nguyễn Trường S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, khâu các vết thương, hiện còn:*

+ *Một sẹo từ vùng trên vành tai trái lên vùng thái dương đỉnh sau trái kích thước 20,5x0,1 cm, ổn định.*

+ *Một sẹo kích thước 4x0,2 cm tại gò má phải, ảnh hưởng thẩm mỹ.*

2. *Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.*

3. Kết luận khác:

- *Thương tích tại vành tai trái lên vùng thái dương đỉnh sau trái do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.*

- *Thương tích tại gò má phải do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.*

- *Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cổ tật.*

Tại Công văn số 564-GT/TgT.17 ngày 19/4/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: *các thương tích của anh Nguyễn Trường S theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 564/TgT.17 ngày 10/7/2017 không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự S.*

Riêng anh Chương Khai P có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Qua truy xét, đến ngày 01/9/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt khẩn cấp Lê Tấn T và sau đó quyết định khởi tố, điều tra về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra, T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Đối với B và 02 người bạn của B (đều không rõ lai lịch), cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được, làm rõ, xử lý sau.

Đối với con dao T dùng để chém anh Nguyễn Trường S và Chương Khai P, T đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Anh Nguyễn Trường S yêu cầu Lê Tấn T bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số 13/1/CT-VKS ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Tấn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lê Tấn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền nhằm đảm bảo việc thi hành án về phần bồi thường thiệt hại cho bị hại); đã đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Lê Tấn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại là 15.000.000 đồng, tiếp tục duy trì Quyết định kê biên của Tòa án nhân dân Quận 10 đối với khoản tiền

5.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án đối với phần bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Trường S.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận giám định pháp y, bản án vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Lê Tấn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Chỉ vì sự suy nghĩ cá nhân và mâu thuẫn nhỏ với phía bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi ngang nhiên dùng dao (vật sắc, nhọn, có cạnh) cố ý trực tiếp gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 15%, nên thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo, đồng thời sử dụng hung khí nguy hiểm; như vậy bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, gây ra thương tích cho người bị hại là 15%; mặc dù hành vi của các bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018;

nhưng theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi cho bị cáo; do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) bị cáo xét xử tương ứng theo điều khoản tương quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: ngày 09/7/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng (đã hết thời hạn tính sự), ngày 05/02/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại, phía bị hại không nhận nên gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 theo quyết định kê biên của Tòa án nhân dân Quận 10 để đảm bảo cho việc bồi thường cho bị hại, nay tại phiên tòa bị cáo tiếp tục hòa giải và tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại, bị hại đồng ý nhận và đã làm đơn xin giảm nhẹ hình cho bị cáo (đây là tình tiết mới sau tranh luận); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: sau tranh luận phía bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận: phía bị cáo tiếp tục bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại, sau khi bị hại đã nhận 3.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, bị hại không còn yêu cầu gì khác; vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên và áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Phương Hoa đã tự nguyện nộp lại (tại biên lai thu tiền số: 05680

ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 tạm thu để đảm bảo việc thi hành án đối với bị hại theo Quyết định kê biên số 01/2018/QĐ-HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10 trên cơ sở xét đơn tự nguyện của bà Nguyễn Thị Phương Hoa).

Đối với yêu cầu của ông Chương Khai P; xét thấy trong vụ án này chỉ xét xử về hành vi “Cố ý gây thương tích” của bị cáo Lê Tấn T đối với bị hại Nguyễn Trường S; đồng thời ông P vẫn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và giành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Chương Khai P đối với bị cáo Lê Tấn T trong một vụ án dân sự khác khi ông P xuất trình yêu cầu cụ thể và chứng cứ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Tấn T;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc: bị cáo Lê Tấn T bồi thường cho anh Nguyễn Trường S 5.000.000 (năm triệu) đồng (bà Nguyễn Thị Phương H đã tự nguyện nộp lại tại biên lai thu tiền số: 05680 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tạm thu để đảm bảo việc thi hành án đối với bị hại Nguyễn Trường S theo Quyết định kê biên số 01/2018/QĐ-HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở xét đơn tự nguyện của bà Nguyễn Thị Phương H).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật